

恒元聯合法律事務所 EVER ONE LAW FIRM

法規指南 BM-260703 Điểm tin Pháp luật 2026-07-07



標題
Tiêu đề

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026 年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

編撰
Người soạn

陳仲慶 法務專員
Chuyên viên pháp lý Trần Trọng Khánh

涉及範圍
Phạm vi
liên quan

AI 監管、海關稅務銀行聯通、資料比對、風險評分、即時監管、移轉訂價、海關完稅價格、電子發票、外匯管理、合規管理
AI Giám sát, Hải quan - Thuế - Ngân hàng liên thông, Đối chiếu dữ liệu, Chấm điểm rủi ro, Giám sát thời gian thực, Chuyển giá, Trị giá hải quan, Hóa đơn điện tử, Quản lý ngoại hối, Quản trị tuân thủ

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026 年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

2026 年標誌著越南稅務、海關及外匯管理領域國家監管模式的根本性轉變：由以往單一且人工化的查核模式，逐步轉向以海關－稅務－銀行三大支柱之間資料聯通比對為核心，並結合人工智慧（AI）技術支援的監管模式。在 2024 年至 2026 年間持續完善的法律制度基礎上，各主管機關正逐步建立針對企業「實際交易軌跡」的監控機制，透過自動風險評分，並朝向即時監管發展。以下法規指南將分析作為此機制基礎的現行法律架構、資料比對的重點內容、主要法律風險類型，以及對企業（尤其是外資企業）的合規建議。

Năm 2026 đánh dấu bước chuyển căn bản trong hoạt động quản lý nhà nước về thuế, hải quan và ngoại hối tại Việt Nam: từ mô hình kiểm tra đơn lẻ, thủ công sang mô hình đối chiếu dữ liệu liên thông giữa ba trụ cột là Hải quan – Thuế – Ngân hàng, với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI). Trên cơ sở nền tảng pháp lý đã và đang được hoàn thiện trong giai đoạn 2024 – 2026, các cơ quan quản lý đang từng bước hình thành cơ chế giám sát “dấu vết giao dịch thực tế của doanh nghiệp”, chấm điểm rủi ro tự động và tiến tới giám sát theo thời gian thực. Điểm tin pháp lý dưới đây phân tích khung pháp lý hiện hành làm nền tảng cho cơ chế này, các trọng điểm đối chiếu dữ liệu, nhóm rủi ro pháp lý nổi bật và khuyến nghị tuân thủ dành cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

1. 現行及未來 2026 年至 2030 年間政策發展方向

Định hướng chính sách hiện tại và trong tương lai giai đoạn 2026 – 2030

政府於 2026 年至 2030 年間的管理政策方向，係建立整合多個領域資料的國家級數據平台，其中包括海關、稅務、銀行、企業註冊、電子發票及社會保險等資料系統。其主要目標在於將稽查與檢查模式由事前審查轉型為以風險為基礎的事後監管，同時強化大數據分析能力，以便及早發現移轉訂價、低報海關完稅價格、增值稅退稅詐欺，以及非法外匯交易等違規行為。此一發展並非單一政策措施，而是近年來陸續制定及修訂之多項法律規範共同作用的結果，逐步形成一套允許各主管機關之間進行資料共享與交叉比對的法律生態體系。

Định hướng quản lý của Chính phủ trong giai đoạn 2026 – 2030 là xây dựng nền tảng dữ liệu quốc gia tích hợp dữ liệu của nhiều ngành, trong đó có hải quan, thuế, ngân hàng, đăng ký doanh nghiệp, hóa đơn điện tử và bảo hiểm xã hội. Mục tiêu là chuyển đổi phương thức thanh tra, kiểm tra từ tiền kiểm sang hậu kiểm dựa trên rủi ro, đồng thời tăng cường năng lực phân tích dữ liệu lớn để phát hiện sớm các hành vi chuyển giá, khai thấp trị giá hải quan, gian lận hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) và các giao dịch ngoại hối bất hợp pháp. Đây không phải là một chính sách đơn lẻ mà là kết quả tổng hợp của nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và sửa đổi gần đây, tạo thành một hệ sinh thái pháp lý cho phép các cơ quan chia sẻ và đối chiếu dữ liệu.

2. 資料聯通比對機制之法律依據及適用趨勢

Cơ sở pháp lý và xu hướng áp dụng của cơ chế đối chiếu dữ liệu liên thông

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026 年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

海關－稅務－銀行資料聯通比對機制主要建立於以下幾項法律基礎之上：

Cơ chế đối chiếu dữ liệu liên thông Hải quan – Thuế – Ngân hàng được xây dựng trên một số nền tảng pháp lý chủ yếu sau:

(i) 稅務管理及資訊共享相關法規

Pháp luật về quản lý thuế và chia sẻ thông tin

根據《2019 年稅務管理法》第 3 條第 18 款、第 52 條第 2 款、第 93 條及第 96 條規定，目前稅務主管機關正建立納稅人資料庫系統，並於稅務管理中導入風險管理機制，同時規定各機關及組織（包括商業銀行）有責任提供與納稅人稅務義務相關之資訊。上述規定構成重要的法律基礎，使稅務機關得以取得企業資金流向資訊，並將其與企業申報資料進行交叉比對與核驗。

Căn cứ khoản 18 Điều 3, khoản 2 Điều 52, Điều 93, Điều 96 Luật Quản lý thuế 2019, hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước về thuế đang xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về người nộp thuế, áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế và quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức (trong đó có ngân hàng thương mại) trong việc cung cấp thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho phép cơ quan thuế tiếp cận thông tin dòng tiền và đối chiếu với dữ liệu kê khai.

(ii) 電子發票相關法規

Pháp luật về hóa đơn điện tử

根據經《第 70/2025/NĐ-CP 號議定》修訂、補充之《第 123/2020/NĐ-CP 號議定》第 2 款、第 5 款、第 12 款及第 13 款的規定，目前越南稅務主管機關已在全國範圍內全面推行電子發票制度，並將發票資料連接至稅務機關系統，建立起一個可與海關申報資料及銀行付款憑證進行交叉比對的交易資料庫。此外，由收銀機開立的電子發票以及即時資料傳輸機制的實施，更進一步提升了主管機關對企業交易活動的監管能力。

Căn cứ khoản 2, khoản 5, khoản 12, khoản 13 Nghị định 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 70/2025/NĐ-CP, hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước về thuế đã triển khai hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc, kết nối dữ liệu hóa đơn về cơ quan thuế, tạo ra một kho dữ liệu giao dịch có khả năng đối chiếu chéo với tờ khai hải quan và chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và việc kết nối dữ liệu theo thời gian thực càng làm gia tăng khả năng giám sát của cơ quan quản lý.

(iii) 海關法規及海關完稅價格認定制度

Pháp luật về hải quan và xác định trị giá hải quan

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026 年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

根據《2014 年海關法》第 94 條規定，海關資訊系統包括海關資料庫系統，涵蓋與海關完稅價格、通關後稽核及海關風險管理有關的全部資訊。該資訊系統旨在確保海關機關能夠對進口貨物所申報之完稅價格進行覆核，尤其是針對關聯企業之間的交易，並將申報價格與實際匯往境外的付款金額進行交叉比對。

Căn cứ Điều 94 Luật Hải quan 2014, hệ thống thông tin hải quan bao gồm cả hệ thống cơ sở dữ liệu, bao gồm toàn bộ các thông tin về trị giá hải quan, kiểm tra sau thông quan và quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan. Hệ thống thông tin này nhằm đảm bảo cơ quan hải quan có thể rà soát lại trị giá khai báo của hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt đối với giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết, và đối chiếu với số tiền thực tế thanh toán ra nước ngoài.

(iv) 人工智慧 (AI) 於審計及監察活動中的試點應用

Việc thí điểm ứng dụng AI trong hoạt động kiểm toán, thanh tra

實務上，越南國家審計機關已於 2025 年 5 月 6 日發布第 675/QĐ-KTNN 號決定，頒布關於在審計活動中試點應用人工智慧 (AI) 的協調機制，以制度化並擴大 AI 技術於監督、資料比對及跨機關資訊分析等領域的應用。

Trên thực tế, vào ngày 06/05/2025, Cơ quan Kiểm toán Nhà nước đã ban hành quy chế phối hợp thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kiểm toán tại Quyết định số 675/QĐ-KTNN nhằm thể chế hóa và mở rộng việc ứng dụng AI trong giám sát, đối chiếu dữ liệu giữa các cơ quan ban ngành.

備註：截至目前為止，透過 AI 進行海關－稅務－銀行三方資料比對的機制，主要係依賴跨部門協作，以及現行有關風險管理、資訊共享及資料交換的法律規定來運作，尚未以單獨的法律或專門議定形式明確制定成為一套獨立制度。

Lưu ý: Tính đến thời điểm hiện tại, cơ chế đối chiếu ba bên bằng AI chủ yếu được vận hành thông qua sự phối hợp liên ngành và các quy định hiện hành về quản lý rủi ro, chia sẻ thông tin, chứ chưa được ban hành cụ thể trong một đạo luật hay Nghị định riêng.

3. 三方資料比對機制的架構與重點

Cấu trúc và trọng điểm đối chiếu dữ liệu ba bên

從技術層面而言，此監管模式係建立於同時收集並整合以下三類資料流之基礎上：海關系統的進出口資料；稅務機關的稅務申報資料及電子發票資料；銀行系統的資金流與外匯支付資料（包括國際匯款、信用狀及外幣交易等）。風險分析系統將對上述各類資料進行交叉比對，以識別異常情況及潛在風險指標，進而鎖定需要進行稅務稽查或通關後查核的企業與交易。

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

Về mặt kỹ thuật, mô hình giám sát dựa trên việc thu thập đồng thời ba luồng dữ liệu: dữ liệu nhập khẩu từ hệ thống hải quan; dữ liệu kê khai thuế và hóa đơn điện tử từ cơ quan thuế; và dữ liệu dòng tiền, thanh toán ngoại hối từ hệ thống ngân hàng (bao gồm thanh toán quốc tế, thư tín dụng, giao dịch ngoại tệ). Một công cụ phân tích rủi ro sẽ đối chiếu chéo các luồng dữ liệu này để phát hiện điểm bất thường, từ đó khoanh vùng đối tượng cần thanh tra thuế hoặc kiểm tra sau thông quan.

比對重點主要包括：(i) 海關申報單上所申報的進口價格與透過支付管道實際匯往境外的付款金額之間的比對；(ii) FOB/CIF 價格與同業市場價格水準及企業成本賬冊記錄之間的比對；(iii) 關聯方交易與關聯交易訂價文件之間的比對；(iv) 海關匯率、會計匯率及銀行匯率之間所產生的匯率差異比對；(v) 進口貨物之進項增值稅與增值稅申報資料及付款憑證之間的比對；(vi) HS 編碼、貨物描述內容與外匯資金流向之間的一致性比對；(vii) 貨物通關時間與會計入賬時間及實際匯款時間之間的比對。

Các trọng điểm đối chiếu bao gồm: (i) trị giá nhập khẩu khai báo trên tờ khai hải quan so với số tiền thực tế chuyển ra nước ngoài qua kênh thanh toán; (ii) giá FOB/CIF so với mặt bằng giá ngành và sổ sách chi phí; (iii) các giao dịch với bên có quan hệ liên kết đối chiếu với hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết; (iv) chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá hải quan, tỷ giá kế toán và tỷ giá ngân hàng; (v) số thuế VAT đầu vào của hàng nhập khẩu so với tờ khai VAT và chứng từ thanh toán; (vi) sự tương thích giữa mã HS, mô tả hàng hóa và dòng ngoại tệ; và (vii) thời điểm thông quan so với thời điểm ghi nhận kế toán và thời điểm chuyển tiền.

4. 主要法律風險類型

Các nhóm rủi ro pháp lý trọng yếu

基於上述資料比對重點，企業應特別注意以下幾類主要法律風險：

Trên cơ sở các trọng điểm đối chiếu nêu trên, một số nhóm rủi ro pháp lý nổi bật mà doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý gồm:

4.1. 移轉訂價風險：此類風險被認為是風險程度最高的類別之一。當企業向海關申報的進口價格、同業平均價格、市場價格、透過銀行支付的實際款項，以及關聯交易訂價文件所載內容彼此不一致時，企業可能面臨稅務機關重新核定計稅價格，並依關聯交易稅務管理規定進行處理的風險。常見風險徵兆包括：外資企業長期虧損，但仍持續擴大經營規模；向關聯企業採購商品的比例偏高；利用低稅率國家或地區設立的中介公司進行交易安排。

Rủi ro về chuyển giá (Transfer Pricing): Đây được đánh giá là nhóm rủi ro cao nhất. Khi giá nhập khẩu khai báo với hải quan, giá trung bình ngành, số tiền thanh toán qua ngân hàng và hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết không thống nhất, doanh nghiệp có nguy cơ bị ấn định lại giá tính thuế và xử lý theo quy định về quản lý thuế đối với giao dịch liên kết. Các dấu hiệu thường gặp gồm: doanh nghiệp

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

FDI lỗ kéo dài nhưng vẫn mở rộng quy mô; tỷ trọng mua hàng từ bên liên kết cao; sử dụng công ty trung gian tại các vùng lãnh thổ có thuế suất thấp.

4.2. 海關完稅價格及低報進口價格風險：當企業實際匯往境外的付款金額明顯高於向海關申報的進口完稅價格，或存在拆分付款、透過第三方代為付款等情形時，企業可能被懷疑有意低報進口價格，以規避或減少應繳納的進口關稅及進口環節增值稅。

Rủi ro về trị giá hải quan và khai thấp giá nhập khẩu: Khi số tiền thực tế chuyển ra nước ngoài lớn hơn đáng kể so với trị giá khai báo hải quan, hoặc khi có hiện tượng chia nhỏ thanh toán, thanh toán qua bên thứ ba, doanh nghiệp có thể bị nghi ngờ khai thấp trị giá nhập khẩu nhằm trốn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu.

4.3. 增值稅退稅詐欺風險：對於申請大額增值稅退稅、庫存數量與營業額明顯不相稱，或已辦理出口但無相應進口原材料紀錄等情形，均容易被主管機關辨識為可能存在虛假出口或利用發票進行交易合法化的風險徵兆。這是電子發票資料、海關資料及資金流資料進行交叉比對時最能發揮監管效果的領域之一。

Rủi ro về gian lận hoàn thuế VAT: Các trường hợp hoàn thuế VAT lớn, tồn kho không tương xứng với doanh số, hoặc xuất khẩu nhưng không có nguyên liệu nhập khẩu tương ứng dễ bị nhận diện là dấu hiệu của xuất khẩu không hoặc hợp thức hóa hóa đơn. Đây là lĩnh vực mà việc đối chiếu dữ liệu hóa đơn điện tử với dữ liệu hải quan và dòng tiền phát huy hiệu quả rõ rệt.

4.4. 外匯及資金流動風險：未向越南國家銀行登記的境外借款、異常的股東借款、長期未清償之應付款項，以及循環轉賬交易等情形，均可能涉及違反外匯管理規定、境外借款與還款管理規定，甚至防洗錢相關之法律風險。此外，企業向境外支付大額的服務費、權利金、管理費或集團內部借款利息等款項，也屬於主管機關重點關注的範圍，尤其是在資本弱化規則及防止稅基侵蝕相關制度逐步強化的背景下，更容易受到審查。

Rủi ro về ngoại hối và dòng vốn: Các khoản vay nước ngoài chưa đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, khoản vay cổ đông bất thường, công nợ phải trả kéo dài hoặc các giao dịch chuyển tiền vòng tròn đều tiềm ẩn rủi ro vi phạm quy định về quản lý ngoại hối, quy định về vay và trả nợ nước ngoài, thậm chí là rủi ro liên quan đến phòng, chống rửa tiền. Việc chuyển các khoản phí dịch vụ, phí bản quyền, phí quản lý hay lãi vay nội bộ tập đoàn có giá trị lớn ra nước ngoài cũng nằm trong tầm ngắm, đặc biệt khi đặt trong bối cảnh các quy tắc về vốn mỏng và chống xói mòn cơ sở thuế.

5. AI 風險評分機制與即時監管趨勢

Chăm điểm rủi ro bằng AI và xu hướng giám sát thời gian thực

依據風險管理導向原則，主管機關將依據企業的風險程度進行分類，並據此採取相應的查核與監管措施。部分被視為高風險指標的情形包括：長期虧損；存在關聯交易；利潤率異常偏低；

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

大額資金匯往境外；申請大額增值稅退稅；頻繁發生現金交易。其中，低報海關完稅價格以及電子發票資料出現異常情況，通常被評估為極高風險等級。未來的趨勢是，主管機關將朝向匯款資料、海關報關資料與發票資料近乎即時比對的方向發展，從而能夠及早發現異常情形並發出預警；一旦發現異常跡象，亦可採取暫停辦理退稅等相關措施。

Theo định hướng quản lý rủi ro, các đối tượng được phân loại theo mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp kiểm tra phù hợp. Một số tiêu chí được xem là dấu hiệu rủi ro cao gồm: lỗ kéo dài, có giao dịch liên kết, biên lợi nhuận thấp bất thường, thanh toán giá trị lớn ra nước ngoài, hoàn thuế VAT lớn và phát sinh nhiều giao dịch tiền mặt. Trong đó, việc khai báo trị giá hải quan thấp và bất thường trong dữ liệu hóa đơn điện tử thường được đánh giá ở mức rủi ro rất cao. Xu hướng trong giai đoạn tới là tiến tới đối chiếu gần như tức thời giữa dữ liệu chuyển tiền, tờ khai hải quan và hóa đơn, cho phép cảnh báo sớm và áp dụng các biện pháp như tạm dừng hoàn thuế khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

6. 對貴司之建議

Khuyến nghị đối với Quý khách hàng

在上述監管趨勢背景下，企業最重要的自我保護措施，便是確保海關－稅務－銀行三大系統資料的一致性與連貫性。具體而言，建議貴司考慮採取以下措施：

Trong bối cảnh nêu trên, biện pháp tự bảo vệ quan trọng nhất là bảo đảm tính thống nhất, nhất quán của dữ liệu giữa ba trụ cột Hải quan – Thuế – Ngân hàng. Cụ thể, Quý khách hàng nên cân nhắc các biện pháp sau:

(i) 定期進行內部資料核對

Đối chiếu nội bộ định kỳ

建議每月定期對以下資料進行交叉核對：申報單；應付賬款資料；增值稅申報資料及相關憑證；銀行付款憑證；外匯匯款交易紀錄，以便在主管機關查核發現前，及時發現並處理各項差異與異常情形。

Thực hiện đối chiếu hàng tháng giữa tờ khai hải quan, công nợ phải trả, tờ khai và chứng từ VAT, chứng từ thanh toán ngân hàng và các giao dịch chuyển tiền ngoại hối nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sai lệch trước khi cơ quan quản lý phát hiện.

(ii) 完善關聯交易訂價防禦文件

Hoàn thiện hồ sơ phòng vệ về giá giao dịch liên kết

依規定完整準備關聯交易訂價文件，包括與市場上其他企業交易之可比性分析、功能分析、關聯企業間合約，以及用於支持海關完稅價格認定的相關資料，確保稅務文件與海關文件之間的一致性。

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo quy định, bao gồm phân tích so sánh đối với giao dịch với các doanh nghiệp khác trên thị trường, phân tích chức năng, hợp đồng giữa các bên liên kết và tài liệu hỗ trợ xác định trị giá hải quan, bảo đảm tính nhất quán giữa hồ sơ thuế và hồ sơ hải quan.

(iii) 檢視外匯交易之合法合規性

Rà soát tính hợp pháp của các giao dịch ngoại hối

確保所有境外借款均已依法向越南國家銀行完成登記；對於單向匯款、境外服務費支付及權利金支付等交易，均應備妥完整文件，以證明服務確實已提供，且符合相關法令規定之資金使用目的。

Bảo đảm các khoản vay nước ngoài được đăng ký đầy đủ với Ngân hàng Nhà nước; các giao dịch chuyển tiền một chiều, thanh toán dịch vụ, phí bản quyền ra nước ngoài có đầy đủ hồ sơ chứng minh dịch vụ thực tế và phù hợp với mục đích sử dụng theo quy định pháp luật.

(iv) 自行模擬風險評估

Tự mô phỏng đánh giá rủi ro

主動進行風險評分、分析 HS 編碼、分析利潤率，並審查關聯交易，以提前識別可能被主管機關提出質疑的事項。

Chủ động tự chấm điểm rủi ro, phân tích mã HS, phân tích biên lợi nhuận và rà soát các giao dịch liên kết để nhận diện sớm các điểm có thể bị cơ quan quản lý đặt câu hỏi.

7. 結論

Kết luận

從人工稽核逐步轉向資料庫比對、利用 AI 進行風險評分，並進一步邁向即時監管，已成為越南稅務、海關及外匯管理工作的必然趨勢。未來企業面臨的最大風險，已不再來自單一主管機關，而是來自海關、稅務與銀行之間的跨部門資料串聯比對機制，其重點監管領域包括移轉訂價、海關完稅價格、電子發票、境外付款以及增值稅退稅等事項。

Việc chuyển dịch từ kiểm tra thủ công sang đối chiếu cơ sở dữ liệu, chấm điểm rủi ro bằng AI và tiến tới giám sát theo thời gian thực là xu hướng tất yếu trong công tác quản lý thuế, hải quan và ngoại hối tại Việt Nam. Rủi ro lớn nhất đối với doanh nghiệp trong giai đoạn tới không còn xuất phát từ một cơ quan quản lý đơn lẻ, mà đến từ cơ chế đối chiếu liên thông giữa Hải quan, Thuế và Ngân hàng, với trọng tâm là chuyển giá, trị giá hải quan, hóa đơn điện tử, thanh toán ra nước ngoài và hoàn thuế VAT.

從事進出口業務、外商投資以及具有關聯交易的企業與個人，應主動研究並持續更新相關法律架構，同時建立完善的內部控制制度，以確保上述三大監管支柱之間的資料一致性。充分做好

海關－稅務－銀行資料聯通比對之人工智慧機制：2026年起企業應注意之法律架構與合規重點

CƠ CHẾ ĐỐI CHIẾU DỮ LIỆU LIÊN THÔNG HẢI QUAN – THUẾ – NGÂN HÀNG BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KHUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG LƯU Ý TUÂN THỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TỪ NĂM 2026

文件準備及流程管理，不僅有助於降低被稽查、檢查、核定補稅或處以行政罰鍰的風險，亦能提升企業的透明度與市場信譽。

Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp có giao dịch liên kết cần chủ động nghiên cứu, cập nhật khung pháp lý liên quan, đồng thời xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm sự nhất quán của dữ liệu giữa ba trụ cột nêu trên. Việc chuẩn bị tốt về hồ sơ và quy trình không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro bị thanh tra, kiểm tra, ấn định thuế hay xử phạt vi phạm hành chính, mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và uy tín của doanh nghiệp.



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



No.190, Le Niem St., Phu Thanh Ward, HCMC, VN

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com



G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Dai Mo Ward, HaNoi, VN

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com



廣州市天河區金穗路8號 - 星匯國際大廈22樓
F22號房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

Think for you Do for you
為您思考 用心服務

